

Tuy Phong, ngày 04 tháng 11 năm 2019

Số: **114/2019/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 286/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2019;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Duy Khánh, sinh năm 1996

Địa chỉ: số 161 đường Nguyễn Hội, khu phố 01, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Xuân H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L toàn bộ số nợ là 38.000.000đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm nộp án phí 1.550.000đồng (Một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) tại biên lai số 0029655, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Trần Thị Xuân H phải nộp 950.000đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, bà Trần Thị Xuân H có đơn xin miễn, giảm tiền án phí nên giảm cho bà Trần Thị Xuân H 50%, bà Trần Thị Xuân H phải nộp số tiền là 475.000đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

- + Trường hợp các bên thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.
- + Trường hợp các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Tuy Phong;
- Thi hành án;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Bích Thị Kim Pháp